TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 967/2024/QĐST-HNGĐ *Thành phố T, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 079189000560 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021

Thường trú: 942/14 K, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số A đường L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lưu Hoàng T, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 082089014868 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/5/2022

Thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: chung cư C đường M, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 84 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2018.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/3/2024, bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lưu Nguyễn Thiên K sinh ngày 07/11/2019.

Bà Nguyễn Thị Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lưu Nguyễn Thiên K sinh ngày 07/11/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh Đ không yêu cầu ông Lưu Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: có 01 con chung tên Lưu Nguyễn Thiên K sinh ngày 07/11/2019.

Bà Nguyễn Thị Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lưu Nguyễn Thiên K sinh ngày 07/11/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh Đ không yêu cầu ông Lưu Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000370 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và ông Lưu Hoàng T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thủy